TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 361/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07-11- 2019
V/v *ly hôn*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Hà Thị Vinh

2.Ông Nguyễn Quang Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20/9/2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/10/2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh **Trần Xuân H;** sinh năm 1989
Địa chỉ: Xóm 21, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
2. Bị đơn: Chị **Trần Thị H1**; sinh năm 1986
Nơi đăng ký HKTT: Thôn R, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Xóm 21, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày tại phiên toà anh Trần Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh tìm hiểu và kết hôn với chị Trần Thị H1 một thời gian ngắn thì anh cùng chị H1 đi đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 15/6/2017, nH không tổ chức lễ cưới do gia đình anh không đồng ý cho anh lấy chị H1, vì khi anh tìm hiểu chị H1 anh cũng không thông báo cho mẹ anh biết, sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống với nhau và thuê nhà ở thành phố Tuyên Quang cùng làm ăn sau đó thỉnh thoảng có về nhà mẹ anh ở, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng anh sống với nhau được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm, không hợp nhau và gia đình anh cũng không đồng ý cho anh lấy chị H1, nên vợ chồng anh chung sống với nhau cũng không được hoà thuận và vợ chồng anh sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, sau khi chị H1 chung sống với anh tại xóm 21, xã L, chị H1 có bỏ anh và đi đâu anh không biết, không nói với anh, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị H1.

Về con chung: Vợ chồng anh không có con chung

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về vay nợ: Vợ chồng anh không vay nợ ai, không đề nghị toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thể hiện như sau: Anh H và chị H1 lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, sau khi kết hôn chị H1 về chung sống với anh H tại xóm 21, xã L, quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H1 đã không còn chung sống với anh H tại xóm 21, xã L nữa, chị H1 vắng nhà, đi đâu, làm gì không khai báo với địa phương và không cung cấp địa chỉ mới. Về con chung anh H và chị H1 không có con chung. Về tài sản, nhà đất, nợ chung anh H và chị H1 không có tài sản chung nhà đất chung và không vay nợ ai tại địa phương.

Xác minh tại công an xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xác nhận chị Trần Thị H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn R, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, chị H1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, gần đây nhất thì thấy chị H1 có mặt tại địa phương nH chỉ là về chơi rồi lại đi nên địa phương không nắm được hiện tại chị H1 thường xuyên sinh sống tại đâu.

Toà án đã tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án có xác nhận của đại diện xóm 21, xã L và đồng thời, thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại thôn R, UBND xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và xóm 21, xã L, UBND xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H1 vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật TTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Xuân H; Xử cho anh Trần Xuân H được ly hôn với chị Trần Thị H1.

Anh Trần Xuân H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Xuân H và chị Trần Thị H1 thường xuyên sinh sống tại xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Anh Trần Xuân H có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn chị Trần Thị H1. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H1 không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương cho thấy, chị Trần Thị H1 sau khi kết hôn có về cư trú tại xóm 21, xã L và thường xuyên chung sống với anh Trần Xuân H tại gia đình nhà anh H, Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H1 đã không còn ở nhà anh H từ đầu năm 2018, chị H1 đi đâu làm gì anh không biết. Như vậy nguyên đơn anh Trần Xuân H cung cấp chính xác địa chỉ của chị H1 đã từng cư trú mà anh H biết được gần nhất tính đến thời điểm khởi kiện và được địa phương xác nhận, việc chị H1 đi vắng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại nguyên đơn, gia đình và địa phương không rõ chị H1 đang làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các tài liệu theo quy định của pháp luật, nH chị H1 không có mặt tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Xuân H. Đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Xuân H và chị Trần Thị H1 lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị H1 là hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn và từ đầu năm 2018 anh chị không còn chung sống và đã ly thân, vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm đến nhau.

Qua xác minh bà Đinh Thị Như (mẹ đẻ anh Trần Xuân H cho biết): Do anh H và chị H1 tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang nH không tổ chức lễ cưới do bà tự ái vì anh chị tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn không nói cho gia đình biết nH vì thương con nên sau khi kết hôn anh H và chị H1 vẫn về chung sống với bà tại xóm 21, xã L, huyện Yên Sơn, quá trình anh H và chị H1 đang sinh sống với nhau tại xóm 21, xã L, do mâu thuẫn vợ chồng nên từ giữa năm 2018 chị H1 đã không sinh sống cùng anh H tại nhà bà nữa, chị H1 đi đâu làm gì bà không biết, nay anh H đề nghị ly hôn với chị H1, đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn, anh chị

không có con chung và không có tài sản hay công sức đóng góp gì vào tài sản nhà bà.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị H1 không còn, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Xuân H. Hội đồng xét xử cho anh Trần Xuân H được ly hôn với chị Trần Thị H1 là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung; Anh xác nhận không có tài sản chung và không nợ chung ai, nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh Trần Xuân H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, không phụ thuộc vào việc Toà án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của anh H, theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Xuân H.

Xử; Cho anh Trần Xuân H được ly hôn với chị Trần Thị H1.

2. Về án phí: Anh Trần Xuân H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số N^{o} 0001733 ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Anh H đã nộp đủ án phí.

4. Anh Trần Xuân H và chị Trần Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã L (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hà Thị Vinh –Nguyễn Quang Thắng	Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã L (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hà Thị Vinh –Nguyễn Quang Thắng	**Nguyễn Thị Thu Hà**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Hà Thị Vinh –Nguyễn Quang Thắng	**Nguyễn Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)*
- *Chi cục THADS huyện Yên Sơn;(nt)*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;*
- *Viện kiểm sát ND huyện YS;*
- *UBND thị trấn Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh	**Nguyễn Thị Thu Hà**